

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1(Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ KHCN.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 88, L, phường H, thành phố H, tỉnh Q .

Bị đơn: Ông Vũ Đức M , sinh năm 1989 và bà Lê Thị L , sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 8, xã S, thị xã Q , tỉnh Q

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Hai bên thỏa thuận thống nhất: Ông Vũ Đức M và bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 31/8/2020 là: 312.081.635 đ (Ba trăm mười hai triệu, không trăm tám một nghìn, sáu trăm ba lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 308.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.916.929 đồng, nợ lãi quá hạn là: 39.706 đồng. Ông Vũ Đức M và bà Lê Thị L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 312.081.635 (Ba trăm mười hai triệu, không trăm tám một nghìn, sáu trăm ba lăm đồng) và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 159.HĐTD1.054.19 ký ngày 29/8/2019 và Giấy nhận nợ đính kèm kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Các bên thống nhất phương án trả nợ số tiền trên như sau: Ông M , bà L sẽ trả toàn bộ dư nợ tại Ngân hàng Quốc tế trong vòng 06 tháng kể từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021; số tiền trả tối thiểu là 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng), ngày thanh toán vào ngày 28 hàng tháng, chậm nhất đến ngày 28/3/2021 thì Ông M , bà L sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà Ông M , bà L đã ký với Ngân hàng Quốc tế Việt Nam.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: 159.HĐTC1.054.19 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Quảng Ninh – Phòng giao dịch Hạ Long và ông Vũ Đức M - Bà Lê Thị L , tài sản thế chấp là quyền sử dụng 138,9 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: Thôn 8, xã S, thị xã Q , tỉnh Q . Chủ sở hữu ông Vũ Đức M , Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 484774, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04805 do UBND thị xã Q cấp ngày 21/6/2019.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành, ông Vũ Đức M và bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì ông Vũ Đức M và bà Lê Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

2.2. Về án phí: Ông Vũ Đức M và bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 7.802.040 đ (Bảy triệu, tám trăm không hai nghìn, bốn mươi đồng) và 5.000.000 đ(Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại

chỗ. Tổng số là 12.802.040 đ(Mười hai triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, bốn mươi đồng)

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí: 8.460.000 đ(Tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.1872 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q ;
- VKSNDTX. Q;
- Chi cục THA Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Phan Hùng